

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Dân An;
- Ông Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

- Đặng Phương N, sinh năm: 1988 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số E, đường T, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thái P và bà Nguyễn Thị Hiếu H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ 28-12-2024, tạm giam từ ngày 06-01-2025 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam khu vực III – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

- Phạm Phú V, sinh năm: 1987 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số B đường N, tổ A, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (chết) và bà Phạm Thị N1; vợ Lê Thị Ngọc

Chung, sinh năm: 1988; con có 02 người; lớn nhất: sinh năm: 2018; nhỏ sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ 28-12-2024, tạm giam từ ngày 06-01-2025 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam khu vực III – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

3. Nguyễn Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1990 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số D, đường N, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường L, tỉnh Tây Ninh); nơi ở hiện nay: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường H, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng H1 (chết) và bà Huỳnh Huệ M; vợ con: không có; tiền án, tiền sự : Không có; bị tạm giữ 27-12-2024, tạm giam từ ngày 05-01-2025 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam khu vực III – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T .

Các bị cáo đang tạm giam có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 27-12-2024, tại đường số I, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường L, tỉnh Tây Ninh), Công an thị xã H phối hợp cùng Công an phường L, (nay là Công an phường L) tiến hành kiểm tra bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 70F2-4038 đi trên đường, qua kiểm tra Công an thu giữ trong túi quần jean phía trước bên phải bị cáo T đang mặc 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong kí hiệu M1. Quá trình làm việc bị cáo T khai nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 27-12-2024, bị cáo T đến nhà của bị cáo Phạm Phú V để mua 400.000 đồng ma túy của bị cáo V chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành làm việc bị cáo V khai nhận, bị cáo V đã nhiều lần mua ma túy của bị cáo Đặng Phương N đem về để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với 02 bị cáo V và N. Khám xét khẩn cấp nơi ở bị cáo V thu giữ: 400.000 đồng (tiền bán ma túy cho bị cáo T); 01 bịch nylon loại bóp dính miệng có viền màu xanh, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong kí hiệu M2; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa; 01 ống hút nhựa; 01 cân điện tử. Quá trình điều tra, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 06-12-2024 đến ngày 26-12-2024, bị cáo V đã 05 lần mua ma túy của bị cáo N cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 06-12-2024, bị cáo V mua của bị cáo N 1.400.000 đồng và chuyển khoản từ tài khoản ZaloPay số 0938393978 đến tài khoản Ngân hàng M1 số 0907755255 để trả tiền cho bị cáo N. Sau đó, bị cáo V đến nhà bị cáo N nhận ma túy.

Lần thứ hai: Ngày 16-12-2024, bị cáo V mua của bị cáo N 1.300.000 đồng, chuyển khoản 900.000 đồng từ tài khoản ZaloPay của bị cáo V đến số tài khoản ngân hàng M1 để trả bị cáo N và trả 400.000 đồng tiền mặt cho bị cáo N, bị cáo V đến nhà bị cáo N nhận ma túy. Mua được ma

túy, bị cáo V đem về nhà cất giấu, sử dụng đến ngày 23-12-2024, bị cáo V lấy ra một ít bán cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T 01 bịch ma túy với giá 200.000

đồng, bị cáo T đã chuyển khoản để trả tiền cho bị cáo V.

Lần thứ ba: Ngày 23-12-2024, bị cáo V mua của bị cáo N 3.800.000 đồng ma túy và đã chuyển khoản trả tiền cho bị cáo N. Nhận ma túy từ bị cáo N đem về nhà, bị cáo V lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo V bán lại cho Lê Bá D, sinh năm 1986, ngụ ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay phường N, tỉnh Tây Ninh) với giá 3.800.000 đồng. D đã chuyển khoản để trả tiền cho bị cáo V.

Lần thứ tư: Ngày 24-12-2024, bị cáo V mua của bị cáo N 2.500.000 đồng ma túy và đã chuyển khoản trả tiền cho bị cáo N. Do lúc giao dịch mua bán ma túy với bị cáo V thì bị cáo N đang ở Campuchia, nên bị cáo N kêu Phạm Minh C1, sinh năm 1984, ngụ ấp L, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường L, tỉnh Tây Ninh), (là người bán ma túy cho bị cáo N) đem ma túy đến để trước cổng nhà nghỉ M2 thuộc ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường H, tỉnh Tây Ninh) và chỉ chỗ cho bị cáo N để bị cáo N điện thoại chỉ cho bị cáo V đến lấy.

Lần thứ năm: Ngày 26-12-2024, bị cáo V mua của bị cáo N 1.400.000 đồng, bị cáo V đã chuyển khoản trả tiền cho bị cáo N. Đến ngày 27-12-2024, bị cáo V đã lấy ra một ít ma túy để bán cho bị cáo T với giá 400.000 đồng, khi bị cáo T đang trên đường về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài bán ma túy cho bị cáo V, vào ngày 16-12-2024, bị cáo N còn bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1999, ngụ khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (nay phường H, tỉnh Tây Ninh) 01 bịch ma túy giá 1.100.000 đồng, Đ đã chuyển khoản trả tiền cho bị cáo N.

* Tại Kết luận giám định số: 2658/KL-KTHS, ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Mẫu chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3315 gam.

Mẫu chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) bên trong 01 bịch nylon loại bóp dính miệng có viền màu xanh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 1,9383 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Phương N, Phạm Phú V, Nguyễn Huỳnh Thanh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo tự khai nhận các lần phạm tội trước đó.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số

2658/gói 1 (kèm theo bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số 2658/gói 2 (kèm theo

bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) bì thư niêm phong, tiền Việt Nam 400.000 đồng, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Thượng tá Nguyễn Đắc T2, ghi số 360/KL-KTHS (*kèm theo bản sao kết luận giám định số 360 ngày 27-02-2025 của Phòng K Công an tỉnh T).*

- 01 (một) điện thoại Redmi 12C, màu đen, số Imel 1: 865665060557323, số Imel 2: 865665060557331; có gắn sim số thuê bao 0783384268, trên sim có số 8401160950376342 và sim có số thuê bao 0564239253, trên sim có số 89840509221640976982 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A71 màu đen, số IMEI 1: 353408118447653/01, số IMEI 2: 353409118447651/01, có gắn sim số 0938393978, trên sim có số 8401221250497276 (đã qua sử dụng)

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa có chữ “BIC”, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ống hút bằng nhựa trong suốt dài 16cm.

- 01 (một) cân tiểu li, màu trắng (đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, màn hình bị vỡ, số IMEI: 356648080829548 (đã qua sử dụng).

* Qua xác minh, các bị cáo Đặng Phương N, Phạm Phú V, Nguyễn Huỳnh Thanh T không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSHT ngày 13-6-2025 của **Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (nay VKS khu vực 10 – Tây Ninh)** đã truy tố các bị cáo Đặng Phương N, Phạm Phú V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Phương N với mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú V với mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T với mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật **chứng theo quy định**.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số 2658/gói 1 (kèm theo bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số 2658/gói 2 (kèm theo bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa có chữ “BIC”, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ống hút bằng nhựa trong suốt dài 16cm.

- 01 (một) cân tiểu li, màu trắng (đã qua sử dụng)

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- **Tiền Việt Nam 400.000 đồng** chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Thượng tá Nguyễn Đắc T2, ghi số 360/KL-KTHS (kèm theo bản sao kết luận giám định số 360 ngày 27-02-2025 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A71 màu đen, số IMEI 1: 353408118447653/01, số IMEI 2: 353409118447651/01, có gắn sim số 0938393978, trên sim có số 8401221250497276 (đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại Redmi 12C, màu đen, số Imel 1: 865665060557323, số Imel 2: 865665060557331; có gắn sim số thuê bao 0783384268, trên sim có số 8401160950376342 và sim có số thuê bao 0564239253, trên sim có số 89840509221640976982 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, màn hình bị vỡ, số IMEI: 356648080829548 (đã qua sử dụng).

Tang tài vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ ngày 06-12-2024 đến ngày 27-12-2024, bị cáo Phạm Phú V đã 05 lần mua ma túy của bị cáo Đặng Phương N mỗi lần 01 bịch với giá từ 1.300.000 đồng đến 3.800.000 đồng đem về nhà cất giấu để dành sử dụng và bán lại cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T hai lần, mỗi lần 01 bịch với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng; bán cho Lê Bá D một lần 01 bịch với giá 3.800.000 đồng. Ngoài ra bị cáo N còn bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ 01 lần 01 bịch ma túy với giá 1.100.000 đồng.

Ngày 27-12-2024, sau khi mua 0,3315 gam chất ma túy loại Methamphetamine từ nhà của bị cáo V, trên đường đem ma túy về nhà sử dụng thì bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T bị bắt quả tang thu giữ vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại nơi ở của bị cáo V 1,9383 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Đặng Phương N, Phạm Phú V, Nguyễn Huỳnh Thanh T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N và V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất **rất nghiêm trọng**, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Bị cáo T nhận thức được tác hại ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe con người. Việc sử dụng ma túy là nguy hiểm sẽ dẫn đến nhiều tội phạm khác. Bị cáo ý thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo phạm tội. Bị cáo N và V nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện thái độ xem thường quy định pháp luật.

Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với khối lượng ma túy loại Methamphetamine, sau giám định (đã được niêm phong 02 gói) là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và các vật dụng 01 cây kéo, 01 bật lửa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 cân tiểu li không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền Việt Nam 400.000 đồng là tiền do bị cáo V bán ma túy cho bị cáo T và 03 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, điện thoại hiệu Redmi 12C và điện thoại di động hiệu Iphone 6S là của 03 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[7] Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với Phạm Minh C1 bán ma túy cho bị cáo N, hiện chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của C1 thụ lý bằng một tin báo khác để tiến hành xác minh, làm rõ. Đối với Nguyễn Thành Đ, Lê Bá D mua ma túy để sử dụng, Công an xã L, thị xã H (nay phường H, tỉnh Tây Ninh) đã tiến hành xử phạt hành chính theo quy định.

[9] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 –Tây Ninh đề nghị xử phạt các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Phương N và bị cáo Phạm Phú V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Phương N 08 (tám) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Phú V 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của 02 bị cáo N và V tính từ ngày bị tạm giữ 28-12-2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27-12-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số 2658/gói 1 (kèm theo bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Võ Quốc T1, ghi số 2658/gói 2 (kèm theo bản sao kết luận giám định số 2658 ngày 29-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bật lửa có chữ “BIC”, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 (một) ống hút bằng nhựa trong suốt dài 16cm.

- 01 (một) cân tiểu li, màu trắng (đã qua sử dụng)

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng chứa trong 01 (một) bì thư niêm phong, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, có chữ ký của giám định viên Thượng tá Nguyễn Đắc T2, ghi số 360/KL-KTHS (kèm theo bản sao kết luận giám định số 360 ngày 27-02-2025 của Phòng K Công an tỉnh T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A71 màu đen, số IMEI 1: 353408118447653/01, số IMEI 2: 353409118447651/01, có gắn sim số 0938393978, trên sim có số 8401221250497276 (đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại Redmi 12C, màu đen, số Imel 1: 865665060557323, số Imel 2: 865665060557331; có gắn sim số thuê bao 0783384268, trên sim có số 8401160950376342 và sim có số thuê bao 0564239253, trên sim có số 89840509221640976982 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, màn hình bị vỡ, số IMEI: 356648080829548 (đã qua sử dụng).

Tang tài vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Tây Ninh).

3.Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Huỳnh Thanh T, Đặng Phương N và Phạm Phú V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các bị cáo có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Phòng KTNV – TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06;
- Thi hành án HS;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO THỊ HIỀN